

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2017/HSST
Ngày: 15 /6/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN
*Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Duy Thịnh- Cán bộ Ủy ban kiểm tra Đảng huyện Ủy Bảo Yên, tỉnh Lào Cai
2. Ông Đoàn Thế Xương - Cán bộ phòng tư pháp huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Mạnh Tuấn- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Hồ Hà Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2017 tại Nhà văn hóa tổ 6B1, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2017/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Bàn Văn T, tên gọi khác: Bàn Văn Hành sinh ngày 28 tháng 10 năm 1977 Nơi ĐKKHKT: Tổ Ba Trảng, Thị Trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang.

Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Dao ; Quốc tịch: Việt nam; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Bàn Văn Điền- Sinh năm 1949; Con bà Nguyễn Thị Nhoi- Sinh năm 1949; Cùng trú quán tại: Thị Trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Tiền án, tiền sự: không

Gia đình bị cáo có 08 chị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình;

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 22 giờ 31 phút ngày 26/3/2017, tại tổ 9D, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Công an huyện Bảo Yên bắt quả tang Bàn Văn T - Sinh năm 1977, trú quán tại thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, cầm trên tay 01 gói ni lông màu xanh, bên trong có chứa chất bột khô màu trắng, bị cáo khai là Hê rô in.

Trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận. Khoảng 12 giờ ngày 26/3/2017 bị cáo T mượn xe mô tô của chị Tường Thị Chung biển kiểm soát 22B1- 03935 đi từ nhà ở thị trấn Tân yên, huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang đến nhà anh Bùi Đức An ở thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi gặp An đang ở nhà, bị cáo T hỏi “ở đây có ma túy không?”, An trả lời “ở đây không có, em biết người có” nghe vậy T nói “thế mua hộ anh”. Lúc này an ra ngoài sân gọi điện rồi quay vào trong nhà. Đến khoảng 13 giờ có một người thanh niên đi xe máy đến dừng ở sân rồi đi vào nhà. Lúc này an nói với T “nó có hàng đấy”, T liền quay sang hỏi người thanh niên “có phải anh có hàng không?” người thanh niên trả lời “có” đồng thời lấy 01 gói nhỏ ma túy được gói bằng ni lông màu xanh đưa cho T và nói “gói này một triệu hai nhưng anh phải trả tiền công em mới bán” T nói “triệu hai cũng được” rồi lấy 2.000.000đ trong túi quần đưa cho người thanh niên, đồng thời cầm gói ma túy người thanh niên đưa. Xong người thanh niên đi đâu T không biết, còn T lấy gói ma túy mua được của người thanh niên cầu một ít ra sử dụng cùng An, số còn lại T đút vào túi quần đang mặc. Khoảng 22 giờ cùng ngày T lấy gói ma túy trong túi cầm trên tay trái rồi điều khiển xe đi về nhà, khi đi đến tổ 9D TT Phố Ràng thì bị Công an huyện Bảo Yên bắt quả tang, T đã tự giác giao nộp gói ma túy đang cầm trên tay trái cho các đồng chí công an.

Tại Bản kết luận giám định số 77/GĐMT ngày 28/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 01 gói nhỏ chất bột khô màu trắng vón cục thu giữ của Bàn Văn T ngày 26/3/2017 có trọng lượng 1,71 gam là hêrôin

Bản cáo trạng số 11/ CT - VKS ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên đã truy tố đối với bị cáo Bàn Văn T để xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều

194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội. Điều 249 khoản 1 điểm c Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bàn Văn T 02(hai) năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 26/3/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng : Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1,44 gam Hêrôin.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và khai: Vào hồi 22 giờ 31 phút ngày 26/3/2017. Công an huyện Bảo Yên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có đối tượng nam giới, đi xe mô tô biển kiểm soát 22B1- 03985 đang mang theo ma túy. Công an huyện Bảo Yên bắt quả tang Bàn Văn T tàng trữ 1,71 gam Hêrôin.

Bị cáo Bàn Văn T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết Pháp luật, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì bản thân bị cáo nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng với tổng trọng lượng 1,71gam hêrôin. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Tại điểm c khoản 1 điều 249- Bộ luật hình sự năm 2015. Qui định về mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, như vậy tội tàng trữ chất ma túy qui định tại điểm c khoản 1 điều 249- Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn và có lợi cho bị cáo so với qui định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015. Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội. Khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, thì những qui định có lợi cho người phạm tội được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã

được thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, tạo cơ hội cho các tệ nạn xã hội phát triển. Vì vậy cần phải xét xử thật nghiêm minh và xét xử một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 để cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Bàn Văn T làm nghề tự do, thu nhập thấp, không có tài sản, điều kiện kinh tế khó khăn do vậy xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Anh Bùi Đức An, quá trình điều tra An không thừa nhận có liên quan đến số ma túy của T bị thu giữ, do đó không có đủ chứng cứ chứng minh hành vi của An liên quan đến hành vi phạm tội của Bàn Văn T, nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định.

Đối với số Hê rô in bị thu giữ, Bàn Văn T khai mua của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng: Khoản 1 điều 194 Điểm; p khoản 1 Điều 46- Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội. Điểm c Khoản 1 điều 249- Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bàn Văn T 02(hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo ngày 26//3/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1,44 gam Hêrôin được niêm phong bằng bì thư in sẵn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt phong bì có ghi

“vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Bàn Văn T có hành vi phạm tội về ma túy phát hiện (thu giữ) ngày 26/3/2017 tại Tổ 9D, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai”.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bàn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện;
- THA Dân sự;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Duy Dũng